

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn
và giám sát biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Sơn La**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;

Căn cứ Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;

Căn cứ Nghị định số 155/2024/NĐ-CP ngày 10/12/2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Khí tượng thủy văn;

Căn cứ Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg ngày 31/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/04/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND tỉnh Sơn La Quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại các vị trí trên các sông thuộc phạm vi tỉnh Sơn La chưa được quy định trong Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg;

Căn cứ Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 267/TTr-SNNMT ngày 18/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý hoạt động Khí tượng thủy văn và giám sát Biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 2305/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh Sơn La.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Khí tượng Thủy văn;
- Đài Khí tượng Thủy văn Bắc Bộ;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT - Phú 08 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Công

QUY CHẾ
PHỐI HỢP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
VÀ GIÁM SÁT BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về trách nhiệm và công tác phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn (KTTV) và giám sát biến đổi khí hậu (BĐKH) trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Những nội dung về hoạt động KTTV và giám sát BĐKH không nêu trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước (*sau đây gọi chung là các tổ chức, cá nhân*) có liên quan đến hoạt động KTTV và giám sát BĐKH trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 3. Mục đích phối hợp

1. Thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ và quy định trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động KTTV và giám sát BĐKH trên địa bàn tỉnh Sơn La đảm bảo tính chặt chẽ và tuân thủ quy định của pháp luật.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước lĩnh vực KTTV và giám sát BĐKH.

3. Hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ, cung cấp và trao đổi thông tin, dữ liệu KTTV nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ phòng chống thiên tai và phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm sự quản lý thống nhất, liên ngành; tính đồng bộ, hiệu quả, có phân công trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc chủ trì, phối hợp thực hiện quản lý KTTV và giám sát BĐKH.

2. Việc phối hợp thực hiện phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của các cơ quan, đơn vị bảo đảm triển khai đầy đủ, chặt chẽ, tuân thủ các quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Việc phối hợp, trao đổi thông tin trong lĩnh vực KTTV và giám sát BĐKH phải thực hiện thường xuyên, nhằm phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước về KTTV và giám sát BĐKH theo quy định pháp luật.

4. Bảo đảm yêu cầu về chuyên môn, chất lượng và thời gian phối hợp.
5. Việc phối hợp không làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp về quản lý KTTV
 - a) Xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện pháp luật về KTTV;
 - b) Thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV đối với tổ chức, cá nhân thực hiện dự báo, cảnh báo KTTV theo quy định của pháp luật;
 - c) Quản lý các hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo, thông tin, dữ liệu, cung cấp dịch vụ KTTV tại địa phương;
 - d) Theo dõi, đánh giá việc khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh báo KTTV phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh;
 - e) Tổ chức thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội;
 - f) Tổ chức truyền, phát tin dự báo, cảnh báo KTTV trên địa bàn tỉnh;
 - g) Quản lý, lưu trữ thông tin, dữ liệu; xây dựng cơ sở dữ liệu KTTV thuộc phạm vi quản lý;
 - h) Lập kế hoạch phát triển mạng lưới trạm quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong phát triển kinh tế - xã hội và phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh;
 - i) Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền về KTTV;
 - k) Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về hoạt động KTTV;
 - l) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về KTTV; kiểm tra việc thực hiện các quy định về quan trắc và cung cấp thông tin khí tượng thủy văn liên quan đến vận hành của chủ các công trình hồ chứa trong thời gian có lũ theo quy định của pháp luật; kiểm tra, đôn đốc các hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo và thực hiện các biện pháp phát triển hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh;
 - m) Xử lý vi phạm hành lang kỹ thuật công trình KTTV và các hành vi vi phạm pháp luật khác về KTTV trên địa bàn tỉnh.
2. Phối hợp về giám sát BDKH
 - a) Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về BDKH;
 - b) Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền về giám sát BDKH;

c) Tổ chức đánh giá tác động của BĐKH, xây dựng các giải pháp ứng phó với BĐKH của tỉnh và các ngành, lĩnh vực, địa phương;

d) Thực hiện lồng ghép kết quả giám sát BĐKH trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của tỉnh cũng như của từng ngành.

3. Lập dự toán ngân sách nhà nước và các nguồn khác hàng năm đảm bảo thực hiện các hoạt động KTTV phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống thiên tai của các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh theo quy định của Luật KTTV, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các địa phương liên quan xây dựng trình UBND tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện quy định của pháp luật về KTTV;

b) Chủ trì, tổ chức thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép cảnh báo, dự báo KTTV thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện;

c) Quản lý các hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo, thông tin dữ liệu, cung cấp dịch vụ KTTV tại địa phương; tiếp nhận và tổ chức truyền, phát tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thuộc phạm vi quản lý; theo dõi đánh giá việc khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh báo KTTV phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh;

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu KTTV trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; việc thực hiện lồng ghép kết quả giám sát BĐKH trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trên địa bàn tỉnh;

đ) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp xã; Đài KTTV tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất, lập Kế hoạch phát triển mạng lưới KTTV chuyên dùng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh;

e) Chủ trì thẩm định các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình KTTV chuyên dùng; kiểm tra việc thực hiện các quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai trên địa bàn tỉnh;

f) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thanh tra, kiểm tra chấp hành pháp luật về KTTV; bảo vệ, giải quyết các phạm vi hành lang an toàn kỹ thuật công trình KTTV trên địa bàn tỉnh; thẩm định tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình, thiết bị đo của công trình KTTV chuyên dùng, thiết bị quan trắc, định vị sét do địa phương xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

g) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan thực hiện giám sát công tác điều tra cơ bản về KTTV trong phạm vi tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

h) Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành có liên quan trong quản lý việc tổ chức quan trắc, cung cấp thông tin dữ liệu quan trắc KTTV của các chủ công trình là đối tượng phải quan trắc KTTV trên địa bàn tỉnh;

i) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương, các cơ quan liên quan tổ chức đánh giá tác động của BĐKH, xây dựng các giải pháp ứng phó với BĐKH của tỉnh và các ngành, lĩnh vực, địa phương; thực hiện, hướng dẫn lồng ghép các nội dung giám sát BĐKH vào chiến lược, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cũng như của từng ngành;

k) Phối hợp, tham gia nghiên cứu, ứng dụng, tiếp nhận và chuyển giao các tiến bộ khoa học công nghệ, thông tin, tư liệu, dữ liệu quản lý KTTV trên địa bàn tỉnh; tham gia hợp tác quốc tế về lĩnh vực KTTV; thu thập, khai thác và sử dụng dữ liệu về KTTV ở địa phương theo quy định của pháp luật;

l) Chủ trì, phối hợp với Đài KTTV tỉnh và các Sở, ban, ngành có liên quan tổng hợp tình hình KTTV, đánh giá diễn biến, tác động của BĐKH đến các yếu tố tự nhiên, con người, kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; thu thập và xử lý thông tin, xác định, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai.

m) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức, đoàn thể, nhân dân tuyên truyền, phổ biến các thông tin, kiến thức và văn bản quy phạm pháp luật về KTTV, phòng, chống thiên tai tới các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn tỉnh;

n) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tổng hợp nhu cầu và lập dự toán ngân sách nhà nước và các nguồn khác hàng năm đảm bảo thực hiện Chương trình, kế hoạch, quy hoạch, nhiệm vụ, đề án và dự án thuộc lĩnh vực KTTV phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và phòng, chống thiên tai của tỉnh;

o) Phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và các cơ quan, địa phương có liên quan thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh

a) Có trách nhiệm phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương, các cơ quan có liên quan theo dõi, nắm bắt tình hình diễn biến của thời tiết, thủy văn, thiên tai trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở đó tham mưu cho UBND tỉnh phương án phòng, chống; khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai gây ra;

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý việc tổ chức quan trắc, thu thập, truyền tin và lưu giữ thông tin dữ liệu quan trắc của các trạm KTTV chuyên dùng phục vụ công tác Phòng thủ dân sự trên địa bàn tỉnh;

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường đánh giá tác động của BĐKH, xây dựng các giải pháp ứng phó với BĐKH và thực hiện lồng ghép các nội dung giám sát BĐKH vào chiến lược, kế hoạch, quy hoạch trong công tác

Phòng thủ dân sự; tham gia xây dựng Kế hoạch và Phương án phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Công thương

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý việc tổ chức quan trắc, cung cấp thông tin dữ liệu quan trắc khí tượng, thủy văn của chủ công trình đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh;

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường đánh giá tác động của BĐKH, xây dựng các giải pháp ứng phó với BĐKH và lồng ghép các nội dung giám sát BĐKH vào chiến lược, kế hoạch, quy hoạch của ngành; tham gia xây dựng Kế hoạch và Phương án phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Xây Dựng

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý việc tổ chức quan trắc, cung cấp thông tin dữ liệu quan trắc khí tượng, thủy văn trên các công trình giao thông thuộc phạm vi quản lý (nếu có);

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường cập nhật và tổng hợp thông tin, dữ liệu về tác động của BĐKH ảnh hưởng đến ngành Xây dựng; đánh giá tác động của BĐKH, thực hiện lồng ghép các nội dung giám sát BĐKH vào chiến lược, kế hoạch, quy hoạch của ngành; tham gia xây dựng Kế hoạch và Phương án phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh đề xuất các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ về KTTV và giám sát BĐKH trên địa bàn tỉnh;

b) Thẩm định các dự án, đề án ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến thuộc lĩnh vực KTTV và giám sát BĐKH vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh;

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường đánh giá tác động của BĐKH, xây dựng các giải pháp ứng phó với BĐKH.

6. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu trình cấp có thẩm quyền phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương hỗ trợ và ngân sách địa phương; phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, ngân sách theo quy định của pháp luật cho các nhiệm vụ, dự án thuộc lĩnh vực KTTV và ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh;

b) Căn cứ dự toán kinh phí do Sở Nông nghiệp và Môi trường lập và khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KTTV và ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH);

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường đánh giá tác động của BĐKH, xây dựng các giải pháp ứng phó và hướng dẫn lồng ghép nội dung giám

sát BDKH vào chiến lược, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các ngành.

7. Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về KTTV và giám sát BDKH, phòng, chống thiên tai tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh;

b) Thực hiện lồng ghép các nội dung giám sát BDKH vào chiến lược, kế hoạch, quy hoạch của ngành;

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý việc tổ chức quan trắc, cung cấp thông tin dữ liệu quan trắc của các trạm KTTV chuyên dùng tại các khu, điểm du lịch (nếu có).

d) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thi hành pháp luật về KTTV và BDKH, phòng, chống thiên tai trên hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Dân tộc và Tôn giáo

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về KTTV và BDKH, phòng, chống thiên tai cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh;

b) Tham gia đánh giá tác động của BDKH, xây dựng các giải pháp ứng phó với BDKH; lồng ghép các nội dung giám sát BDKH vào chiến lược, kế hoạch, quy hoạch phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

9. Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Sơn La

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường; các Sở, ban, ngành có liên quan tổ chức thẩm tra nguồn gốc các số liệu về lĩnh vực KTTV được sử dụng cho việc tính toán, thiết kế khi xây dựng công trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực... theo quy định;

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện công tác điều tra cơ bản về KTTV trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành và quy định của pháp luật;

c) Phối hợp, tham gia với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện tuyên truyền, phổ biến kiến thức và các văn bản pháp luật về KTTV cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân có công trình quan trắc KTTV chuyên dùng trên địa bàn tỉnh; tham gia công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quan trắc, cung cấp thông tin dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn đối với các chủ công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh;

d) Thực hiện dự báo, cảnh báo KTTV, thiên tai KTTV và xác định cấp độ rủi ro thiên tai theo quy định trên địa bàn tỉnh; Cung cấp, hướng dẫn sử dụng thông tin dự báo, cảnh báo KTTV, thiên tai KTTV cho các cơ quan quản lý nhà

nước, cơ quan thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu phòng, chống thiên tai và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ nhằm nâng cao chất lượng các bản tin dự báo, cảnh báo KTTV, thiên tai KTTV; phát báo bổ sung các bản tin dự báo, cảnh báo KTTV chuyên đề theo yêu cầu và chỉ đạo của UBND tỉnh;

e) Quản lý, khai thác và tổ chức thực hiện quan trắc, điều tra, khảo sát đối với mạng lưới trạm KTTV, môi trường, giám sát BĐKH theo chức năng, nhiệm vụ được Cục Khí tượng Thủy văn giao;

f) Cung cấp kịp thời, chính xác thông tin, dữ liệu KTTV trên địa bàn tỉnh cho các cơ quan thông tin đại chúng vì mục đích phi lợi nhuận; phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, đảm bảo quốc phòng, an ninh; phục vụ xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo yêu cầu của UBND tỉnh và để đánh giá, giám sát BĐKH trên địa bàn tỉnh;

g) Phối hợp với các Sở, ban, ngành của tỉnh, các địa phương phổ biến tuyên truyền đến các tổ chức và nhân dân về những chính sách pháp luật trong lĩnh vực KTTV. Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ về KTTV cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật;

h) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc lập kế hoạch phát triển mạng lưới KTTV chuyên dùng trên địa bàn tỉnh; tham gia xây dựng Kế hoạch và Phương án PCTT&TKCN trên địa bàn tỉnh;

i) Tham gia ý kiến trong thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép cảnh báo dự báo KTTV thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh theo yêu cầu của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

k) Chủ động xác định, bảo vệ hành lang kỹ thuật công trình KTTV thuộc quyền quản lý; phối hợp với UBND cấp xã xác định hành lang kỹ thuật công trình KTTV quốc gia trên địa bàn để quản lý, bảo vệ theo quy định của pháp luật.

10. Báo Sơn La, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực KTTV trên các phương tiện thông tin đại chúng; tiếp nhận, truyền, phát các bản tin dự báo, cảnh báo KTTV và thiên tai KTTV theo quy định của pháp luật.

11. UBND cấp xã

a) Thực hiện sự chỉ đạo và hướng dẫn của UBND tỉnh, các cơ quan có liên quan trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động KTTV và các nhiệm vụ về công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn quản lý;

b) Theo dõi chặt chẽ các bản tin dự báo, cảnh báo KTTV, thiên tai KTTV trên các phương tiện thông tin đại chúng để chỉ đạo các hoạt động sản xuất đời sống của địa phương. Khi có thông báo của Văn phòng Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh và thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai KTTV phải khẩn trương triển khai các phương án chủ động phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai. Chủ động phối hợp với cơ

quan, đơn vị hoạt động KTTV tại địa bàn để nắm vững diễn biến thời tiết, kịp thời chỉ đạo huy động lực lượng phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai; cung cấp phương thức, địa chỉ tiếp nhận để cơ quan dự báo cung cấp các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai KTTV;

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các công tác kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật và xử lý các vi phạm pháp luật về KTTV; tham gia bảo vệ công trình KTTV trên địa bàn quản lý;

d) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện đánh giá tác động của BĐKH, xây dựng các giải pháp ứng phó với BĐKH của địa phương;

đ) Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, thông tin về KTTV và giám sát BĐKH, PCTT&TKCN tại địa phương.

12. Các Sở, ban, ngành, tổ chức, cá nhân khác có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp khi có chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

13. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của mặt trận, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về KTTV và giám sát BĐKH, tuyên truyền, phổ biến các thông tin, kiến thức và văn bản quy phạm pháp luật về KTTV và giám sát BĐKH, phòng, chống thiên tai; hướng dẫn nhân dân tham gia bảo vệ công trình KTTV, tiếp nhận, khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu KTTV và chấp hành các quy định của pháp luật về KTTV.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, tổng hợp, đánh giá thực hiện Quy chế này.

2. Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã, các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm và đột xuất về thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực được giao phối hợp quản lý theo Quy chế này về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo theo quy định.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Trong quá trình tổ chức thực hiện, tiếp tục nghiên cứu, đề xuất kiến nghị UBND tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và Môi trường*) sửa đổi nội dung Quy chế phù hợp với yêu cầu thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật./.